

Bản án số: **88/2021/HS-PT**

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Thẩm phán:

Bà Hà Thị Thanh Nữ

Bà Thái Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Mai Thị Lệ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thị Lệ T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: Ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đình P (đã chết) và bà Mai Thị P (đã chết); bị cáo đã ly hôn và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 02/QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2020, Mai Thị Lệ T thuê lại nhà của anh Phạm Văn B ở ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để mở quán cà phê Minh H kinh doanh bán nước giải khát. Ngày 19 tháng 02 năm 2020, T thuê chị Đỗ Thị Yến T làm nhân viên của quán. Do buôn bán ế ẩm nên T thỏa thuận với T nếu khách có nhu cầu mua dâm thì T đồng ý cho T bán dâm tại quán, giá bán dâm do T tự thỏa thuận với khách. Mỗi lần bán dâm cho khách T sẽ lấy 100.000 đồng, số còn lại T được hưởng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Ngọc L đến quán uống nước, L và T thỏa thuận mua bán dâm với giá 300.000 đồng. T và L cùng vào phòng kín phía trong quán của T để mua bán dâm. Sau khi bán dâm xong, T đưa lại cho T 100.000 đồng thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su hiệu Vista Se chưa sử dụng, số tiền 400.000 đồng của T và số tiền 200.000 đồng của T.

Ngoài ra, trước đó cũng trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, T còn bán dâm cho 01 khách nam (chưa rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng. Sau khi bán dâm T đưa lại cho T 100.000 đồng, còn T hưởng 200.000 đồng.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Thị Lệ T để điều tra. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án số 123/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Lệ T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Lệ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 04 bao cao su hiệu Vista Se chưa qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Mai Thị Lệ T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị cáo Mai Thị Lệ T kháng cáo bản án sơ thẩm vì cho rằng việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội nhiều lần là không đúng, thiếu khách quan và bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, tại phiên tòa:

Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự đề xét xử vắng mặt bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo với mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo kháng cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ gì khác nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị Lệ T làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo được tại ngoại, tuy nhiên bị cáo không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Ngày 20 tháng 01 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã số: 02/QĐ đối với bị cáo T. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra Quyết định truy nã nhưng vẫn chưa có kết quả truy nã đối với bị cáo T. Căn cứ khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09 tháng 10 năm 2012; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị cáo T cho rằng: Hồ sơ thiếu chứng cứ trong việc xác định bị cáo phạm tội nhiều lần. Trong đơn xin cứu xét ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị cáo xác định vừa mới kinh doanh trong

thời gian ngắn, đến ngày 19 tháng 02 năm 2020 thì nhận chị Đỗ Thị Yến T vào tá túc. Số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nhận của chị T là tiền com và tiền nhà của 02 ngày 19 và 20 tháng 02 năm 2020. Do không đọc và không biết chữ nên bị cáo ký tên vào các biên bản nhưng không biết nội dung. Lời khai nại nêu trên của bị cáo không có cơ sở, bởi lẽ bản thân bị cáo là người biết chữ, tự viết bản tự khai, nội dung tự khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Lời khai của bị cáo đã được cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất làm rõ với lời khai của chị T. Ngoài việc khai nại như trên thì tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì khác để bảo vệ cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các nội dung khác trong Bản án sơ thẩm số: 123/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Lệ T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Lệ T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Lệ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 04 bao cao su hiệu Vista Se chưa qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Mai Thị Lệ T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Phòng PV27 – Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt